TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-6-2023
"V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Nguyễn Thị Minh Phượng

2/- Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2023/TLST–HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2023 về "*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị L sinh năm: 1976 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 487, tổ 6, ấp Cần T, xã C, huyện C ,tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Trương Tấn L, sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 487, tổ 6, ấp Cần T, xã Cần Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai ngày 26/01/2023 nguyên đơn chị Trương Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trương Tấn L chung sống với nhau vào năm 1998, hôn nhân do cha mẹ định đoạt, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang vào ngày 29/10/2002. Sau đám cưới chị về sống và làm dâu bên chồng, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoản năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng chị thường xuyên nhậu nhẹt về nhà đập đồ đạc, xe cộ…thậm chí đánh

đập vợ con nhiều lần, vì con cái nên chị cố gắng chịu đựng vì quá buồn nên đến năm 2018 chị cùng con gái lớn ra Vũng tàu làm thuê, trong suốt thời gian này vợ chồng không liên hệ. Nay do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hòa giải đoàn tụ, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trương Tấn L.

Về con chung: Chị và anh Lộc có 03 con chung tên Trương Thị Hạnh, sinh ngày 16/6/1999, Trương Thị Phụng sinh ngày 26/01/2003 và Trương Thị Phi, sinh ngày 13/8/2004. Cả 3 con đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Anh Trương Tấn L: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án có tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bị đơn đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị Llà nguyên đơn trong vụ kiện, có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Trương Tấn L là bị đơn trong vụ kiện đã được triệu tập đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do.Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Trương Thị L và anh Trương Tấn L.

[2] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Lvà anh Trương Tấn L chung sống với nhau vào năm 1998, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang vào ngày 29/10/2002. Do vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mối quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Liên và anh Lộc chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Liên trình bày là do chồng chị thường xuyên nhậu nhẹt về nhà đập đồ đạc, xe cộ.. thậm chí đánh đập vợ con nhiều lần, vì con cái nên chị cố gắng chịu đựng, vì quá buồn nên đến năm 2018 chị cùng con gái lớn ra Vũng tàu làm thuê, trong suốt thời gian nầy vợ chồng không liên hệ. Nay do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hòa giải đoàn tụ,nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trương Tấn L. Đối với anh Trương Tấn L qua 2 lần mời hòa giải tại tòa anh đều vắng mặt, cán bộ Tòa án có đến tận địa phương nhưng vẫn không ghi được lời khai do anh Lộc vắng mặt. Xét thấy, thời gian ly thân từ năm 2018 cho đến nay hai bên không có thiện chí hàn gắn lại quan hệ tình cảm, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Liên là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Liên và anh Lộc có 03 con chung tên Trương Thị H , sinh ngày 16/6/1999, Trương Thị P sinh ngày 26/01/2003 và Trương Thị P ,

sinh ngày 13/8/2004. Cả 3 con đều đã trưởng thành.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Trương Thị Lphải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 51,53,56,81,82,83,84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147,227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị L.

Chị Trương Thị Lđược ly hôn với anh Trương Tấn L. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 390 ngày 29/10/2002 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: 03 con chung tên Trương Thị H , sinh ngày 16/6/1999, Trương Thị P sinh ngày 26/01/2003 và Trương Thị P , sinh ngày 13/8/2004 đều đã trưởng thành.

- Về án phí: Chị Trương Thị L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004185 ngày 21/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Chị Trương Thị Lvà anh Trương Tấn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự**.**

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kim Hoa